ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Chính trị — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12 /2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**27**	**306**	**99**		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
5	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	(0)	(60)		
6	31641902	Triết học Mác - Lênin	4	37	23		
7	31631901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	15	31641902	
8	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	31631901	
9	31631904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31621903	
10	31621922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	31631904	
11	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**10**	**135**	**15**		
12	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
13	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
14	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**42**	**426**	**204**		
15	31632008	Chính trị học	3	30	15	31834642	
16	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
17	32021429	Logic học	2	22	8		
18	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
19	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
20	31631002	Kinh tế học	3	30	15		
21	31621068	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	22	8		
22	31631069	Đạo đức học	3	30	15		
23	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
24	31834012	Lịch sử Triết học phương Đông	3	30	15		
25	31834642	Lịch sử các học thuyết chính trị	3	30	15		
26	31838074	Lịch sử Triết học phương Tây	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**8**	**88**	**32**		
27	31622020	*Lịch sử các học thuyết kinh tế*	2	22	8		
28	31621427	*Kỹ thuật soạn thảo văn bản*	2	22	8		
29	31828102	*Toàn cầu hoá, phân cực hoá và những vấn đề toàn cầu*	2	22	8		
30	31828456	*Lịch sử Việt Nam đại cương*	2	22	8		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**50**	**458**	**382**		
31	31828107	Tôn giáo và vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	2	20	10		
32	31622169	Một số vấn đề lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay	2	22	8	31621903	
33	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
34	31838106	Tác phẩm kinh điển C.Mác-Ph. Ăngghen- V.I.Lênin	3	30	15		
35	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
36	31631045	Học thuyết kinh tế chủ nghĩa Mác-Lênin	3	30	15	31631901	
37	31621049	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	22	8		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
38	31838103	Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31631904	
39	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam	2	22	8		
40	31621070	Thực tế chuyên môn	2	15	15		
41	32028029	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	2	22	8		
42	31838077	Tác phẩm Hồ Chí Minh	3	30	15	31621922	
43	31848086	Triết học trong xu thế vận động của thời đại	4	45	15		
		Học phần tự chọn	**18**	**126**	**234**		
44	31661064	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
45	31838085	*Pháp luật về quyền con người*	3	30	15		
46	31838084	*Phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh*	3	30	15		
47	31621052	*Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam*	2	22	8		
48	31621015	*Giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh thiếu niên*	2	22	8		
49	31721993	*Xã hội học đại cương*	2	22	8		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			**31**	**189**	**366**		
50	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	2	22	8		
51	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
52	31631326	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	3	30	15		
53	31621425	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục chính trị	2	22	8		
54	31621062	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
55	31641063	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621062	
56	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
57	31848075	Thực hành phương pháp dạy học Chủ nghĩa Mác - Lênin	4	15	45		
58	31838076	Thực hành phương pháp dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	12	33		
59	31838083	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị	3	15	30		
		Học phần tự chọn	**3**	**30**	**15**		
60	31838104	*Thể chế chính trị Thế giới*	3	30	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**150**	**1379**	**1051**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**111**	**1000**	**755**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**39**	**379**	**296**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Quế	Nguyễn Duy Rạng	TS. Phan Đức Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Chính trị
Khóa: 2026
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 / 12 /2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31621068	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	22	8		
	31834012	Lịch sử Triết học phương Đông	3	30	15		
	31834642	Lịch sử các học thuyết chính trị	3	30	15		
	32021429	Logic học	2	22	8		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	**13**	**136**	**59**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31631069	Đạo đức học	3	30	15		
	31632008	Chính trị học	3	30	15	31834642	
	31641902	Triết học Mác - Lênin	4	37	23		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**157**	**83**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	4	0	60		
	31631901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	15	31641902	
	31848086	Triết học trong xu thế vận động của thời đại	4	45	15		
	32028029	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	2	22	8		
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
	31621427	*Kỹ thuật soạn thảo văn bản*	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**149**	**61**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	31631901	
	31631002	Kinh tế học	3	30	15		
	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
	31828107	Tôn giáo và vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	2	20	10		
		Học phần tự chọn					
	31828456	*Lịch sử Việt Nam đại cương*	2	22	8		
	31838085	*Pháp luật về quyền con người*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**161**	**79**		
5	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	31631045	Học thuyết kinh tế chủ nghĩa Mác-Lênin	3	30	15	31631901	
	31631904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31621903	
	31838074	Lịch sử Triết học phương Tây	3	30	15		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
		Học phần tự chọn					
	31622020	*Lịch sử các học thuyết kinh tế*	2	22	8		
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**172**	**68**		
6	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
	31621922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	31631904	
	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	2	22	8		
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
		Học phần tự chọn					
	31621015	*Giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh thiếu niên*	2	22	8		
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**161**	**49**		
7	31621049	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	22	8		
	31631326	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	3	30	15		
	31838106	Tác phẩm kinh điển C.Mác-Ph. Ăngghen- V.I.Lênin	3	30	15		
	31848075	Thực hành phương pháp dạy học Chủ nghĩa Mác - Lênin	4	15	45		
		Học phần tự chọn					
	31828102	*Toàn cầu hoá, phân cực hoá và những vấn đề toàn cầu*	2	22	8		
	31838084	*Phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**149**	**106**		
8	31622169	Một số vấn đề lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay	2	22	8	31621903	
	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
	31838076	Thực hành phương pháp dạy học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	12	33		
	31838103	Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15	31631904	
		Học phần tự chọn					
	31621052	*Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam*	2	22	8		
	31721993	*Xã hội học đại cương*	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**130**	**80**		
9	31621070	Thực tế chuyên môn	2	15	15		
	31838083	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị	3	15	30		
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
		Học phần tự chọn					

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
	31838104	*Thể chế chính trị Thế giới*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**11**	**90**	**75**		
10	31621062	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	31621425	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục chính trị	2	22	8		
	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam	2	22	8		
	31838077	Tác phẩm Hồ Chí Minh	3	30	15	31621922	
		Số tín chỉ trong kỳ	**9**	**74**	**91**		
11	31641063	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621062	
		Học phần tự chọn					
	31661064	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**0**	**300**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Quế		PGS. Phan Đức Tuấn